

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/DS-ST
Ngày: 08/4/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
- Bà Vương Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2025/DS-ST ngày 15/01/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-DS ngày 21/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ: 2 N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Đông T – chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S. Là người đại diện theo uỷ quyền, theo Giấy quyền số 175G/2024/GUQ-TGD ngày 10/12/2024. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: 1 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Nguyễn Đông T trình bày:

Ngày 26/08/2022, bà Nguyễn Thị Ngọc M và Ngân hàng TMCP S ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà M, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng (V) với hạn mức sử dụng là

100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến ngày 10/9/2022, bà M rút thẻ tín dụng số tiền 100.000.000 đồng, sau đó bà M trả nợ thẻ tín dụng vào 02 lần, mỗi lần là 4.000.000 đồng vào ngày 10/10/2022 và 6.300.000 đồng vào ngày 10/11/2022. Từ ngày 11/11/2022 cho đến nay thì bà M không thanh toán tiền nợ nữa. Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 24.4 Điều 24 của Hợp đồng tín dụng thì bà M phải chịu lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ trên 75 ngày hoặc 03 kỳ liên tiếp kể từ ngày thông báo giao dịch (TBGD), sau khi chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn số tiền tối thiểu. Đối chiếu thỏa thuận trên thì tính đến ngày 10/3/2023, bà M còn nợ tiền gốc, tiền phí và lãi trong hạn với số tiền 125.337.991 đồng, kể từ ngày 11/3/2023 toàn bộ số tiền dư nợ 125.337.991 đồng chuyển sang lãi quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà M trả nợ, nhưng bà M không trả, do đó Ngân hàng mới có đơn khởi kiện bà M trả nợ tín dụng cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử 08/4/2025 là 257.077.911 đồng, trong đó: Dư nợ gốc, phí, lãi trong hạn là 125.337.991 đồng và lãi quá hạn phát sinh tạm tính từ ngày 11/3/2023 đến ngày xét xử 08/4/2025 là 131.739.920 đồng. Từ ngày 09/4/2025, bà M còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả xong tiền nợ.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M trình bày:

Ngày 26/8/2022, bà M có ký hợp đồng vay tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, dưới dạng thẻ tín dụng, hạn mức là 100.000.000 đồng. Sau khi bà M được cấp thẻ tín dụng thì bà M sử dụng hết số tiền này vào mục đích mở tiệm kinh doanh. Quá trình trả nợ tín dụng thì bà M trả được 02 lần, mỗi lần là 4.000.000 đồng vào ngày 10/10/2022 và 6.300.000 đồng vào ngày 10/11/2022. Sau đó cho đến nay thì bà M không trả nữa. Bà M thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Quá trình vay tín dụng, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M trả nợ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bà M có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 1 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử tất cả vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 26/8/2022, Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị Ngọc M có ký kết Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng. Hợp đồng này, được giao kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng TMCP S với bà Nguyễn Thị Ngọc M, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo hợp đồng này, Ngân hàng TMCP S đã phát hành thẻ tín dụng cho bà M. Quá trình sử dụng thẻ và trả nợ vay, từ ngày 11/11/2022 cho đến nay thì bà M không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Phía bị đơn bà M thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng như lời trình bày và đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà M phải trả nợ gốc, phí, lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ theo quy định tại các Điều 357, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 96, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều: 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào các Điều: 357, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 257.077.911 (Hai trăm năm mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm mười một) đồng, trong đó: nợ gốc, phí, lãi trong hạn là 125.337.991 (Một trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi một) đồng, lãi quá hạn từ ngày 11/3/2023 đến ngày 08/4/2025 là 131.739.920 (Một trăm ba mươi một triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi) đồng.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc M phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh cho Ngân hàng TMCP S kể từ ngày 09/4/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp

đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 26/8/2022 đã ký cho đến khi trả xong tiền nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 5.945.924 (Năm triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi bốn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007677 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu án phí sơ thẩm 12.853.896 (Mười hai triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm chín mươi sáu) đồng.

3. Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

